

Số: 876/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 14 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 0799/2020/TLST/VHNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, về việc “Thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu: Ông Phạm T, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Đường L, phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Phạm N, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Ấp X, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm T và bà Phạm N tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56/2017 ngày 05/5/2017.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Đôi bên đã nhiều lần tự hòa giải để tiếp tục sống chung nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Phạm T và bà Phạm N thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận ông bà thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Y, sinh ngày 10/4/2018; đôi bên thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung cho bà Phạm N được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Mặc dù Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho ông Phạm T và bà Phạm N nhưng ông Phạm T và bà Phạm N vẫn cương quyết ly hôn nên Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ghi nhận ý kiến và sự thỏa thuận của các đương sự để làm căn cứ giải quyết theo quy định.

Nhận thấy, việc thuận tình ly hôn giữa ông Phạm T và bà Phạm N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và người yêu cầu thống nhất giải quyết được toàn bộ nội dung vụ việc về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm T và bà Phạm N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Y, sinh ngày: 10/4/2018 cho bà Phạm N được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Thi hành việc giao con sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông Phạm T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc hôn nhân gia đình hòa giải thành là 300.000 đồng ông Phạm T và bà Phạm N phải chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0087722 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q Bình Thạnh;
- UBND P H, Q Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh